

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSPT

Ngày: 18/04/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Hiểu, bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung - Cán bộ Tòa án .

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên-
Kiểm sát viên.

Ngày 18/04/2017, tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSPT ngày 07/3/2017 đối với bị cáo Vũ Đức T, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

** Bị cáo bị kháng nghị:*

VŨ ĐỨC T, sinh năm 1975.

HKTT: D, phường P, TP H.

Hiện trú tại: Lô E, khu F phường T, TP. H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vũ Quốc A và bà Vũ Thị B; có vợ là Lương Thị Q (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt số 173 ngày 07/6/2016 của Công an thành phố H. Bị cáo bị bắt ngày 25/9/2016, sau đó tạm giam tại trại K, đến ngày 24/01/2017 được Tòa án tuyên trả tự do; Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức T là người nghiện ma túy. Khoảng 20h30' ngày 25/9/2016 T thuê anh Nguyễn Trung S lái taxi chở từ cầu G đến khu vực chợ W, phường C, thành phố H, đến nơi T bảo S đỗ xe chờ còn T đi bộ khoảng 50m thì gặp một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) hỏi mua 1 gói ma túy tổng hợp với số tiền 200.000đ để sử dụng, mua xong T bảo anh S chở ra khu vực ngã tư R, TP H.

Khoảng 21h cùng ngày, khi anh S chở T đến trước cửa nhà Z phường C, TP H, T xuống xe thì bị đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải T 1 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng.

Kết luận giám định số 4257/C54(TT2) ngày 25/5/2016 của Viện T - Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể màu trắng trong túi nilon gửi giám định có Methamphetamine, trọng lượng 3,757gam.

Kết luận giám định số 402/2017/PC54 (MT) ngày 18/1/2017 của Phòng K- Công an thành phố P kết luận: Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu tinh thể gửi giám định là 17,04%.

Tại bản cáo trạng số 09/VKS-HS ngày 06/01/2016, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 24/01/2017, TAND thành phố Hải Dương đã áp dụng Điều 25 BLHS, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự: xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Đức T. Trả tự do cho bị cáo T tại phiên tòa. Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/02/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương kháng nghị đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng tuyên bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương giữ nguyên kháng nghị của VKSND thành phố Hải Dương, với nhận định: Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào hàm lượng để tính trọng lượng tinh chất Methamphetamine, lấy trọng lượng tinh chất ma túy đó làm căn cứ để xử lý đối với bị cáo là không đúng quy định tại Điều 194 BLHS và Thông tư số 08 ngày 14/11/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007. Kháng nghị của VKSND thành phố Hải Dương là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị tuyên hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại theo hướng tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS và áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại hồ sơ.

XÉT THẤY:

Bị cáo T đã được triệu tập họp lệ 02 lần nhưng vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, do vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo Điều 245 Bộ luật tố tụng hình sự cũng như hướng dẫn tại mục 3.2 phần II Nghị quyết 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối Cao.

Lời khai của bị cáo tại hồ sơ phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 25/9/2016 tại trước cửa số nhà Z, phường C, TP H, Vũ Đức T đã có hành vi cất giấu trái phép trong tay 3,757 gam ma túy có thành phần Methamphetamine, hàm lượng 17,04% với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Với hành vi trên, TAND thành phố Hải Dương đã tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Đức T.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát, HĐXX thấy:

Kết luận giám định số 4257/C54(TT2) ngày 25/5/2016 của Viện T- Tổng cục cảnh sát không xác định toàn bộ tinh thể màu trắng trong túi nilon gửi giám định là Methamphetamine mà chỉ xác định có Methamphetamine, trọng lượng 3,757gam. Kết luận giám định số 402/2017/PC54 (MT) ngày 18/1/2017 của Phòng K- Công an thành phố P kết luận: Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu tinh thể gửi giám định là 17,04%. Như vậy, trọng lượng tinh chất Methamphetamine mà T tàng trữ là: $3,757\text{gam} \times 17,04\% = 0,96401928\text{ gam}$.

Tại Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù...*”. Tiểu mục 1.4 mục 1, phần I Thông tư số 17 quy định “*Trong mọi trường hợp khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất ma túy dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại, hàm lượng, trọng lượng chất ma túy, tiền chất*”. Với quy định này tất cả các chất ma túy không phân biệt ở thể rắn hay thể lỏng đều phải giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy có trong hỗn hợp. Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 08 quy định: “*Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d tiết 1.4 Mục này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định để bảo đảm việc xét xử đúng pháp luật*”.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy cấp sơ thẩm căn cứ vào kết luận giám định để xác định trọng lượng tinh chất Methamphetamine mà T tàng trữ chỉ là 0,96401928 gam và tuyên miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 194 BLHS, hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17, Thông tư số 08 và Công văn 315 ngày 11/12/2015 của TAND Tối cao. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND thành phố Hải Dương yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Áp dụng Điều 25 Bộ luật hình sự; Xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Đức T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 18/4/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND thành phố Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Bị cáo;
- L-u tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường